

<b>KÍNH BẢO HỘ LAO ĐỘNG</b>		<b>TCVN</b> <b>2609 - 78</b>
<b>Phân loại</b>		
Очки защитные классификация	Eye protectors Classification	<b>Có hiệu lực</b> <b>từ 1-7-1979</b>

Tiêu chuẩn này áp dụng đối với kính dùng để bảo vệ mắt chống tác động của các yếu tố nguy hiểm và có hại trong sản xuất (bụi, vật rắn, giọt chất lỏng và kim loại nóng chảy, khí ăn mòn, bức xạ từ ngoài, ánh sáng chói, bức xạ hồng ngoại và sóng radio), quy định các kiểu về yêu cầu chung của kính.

I. PHÂN LOẠI

1.1. Kính bảo hộ lao động gồm các kiểu theo bảng sau:

Kiểu		Loại mắt kính	Công dụng
Ký hiệu	Tên gọi		
H	Kính bảo hộ lao động kiểu hở	Mắt kính không màu	Chống các vật rắn bắn từ phía trước và bên cạnh tới
		Lọc sáng	Chống ánh sáng chói, bức xạ hồng ngoại, sóng radio và tác dụng kết hợp của chúng với vật rắn bắn từ phía trước và bên cạnh tới
HH	Kính bảo hộ lao động kiểu hở, hai lớp	Hỗn hợp mắt kính không màu và lọc sáng	Chống ánh sáng chói, bức xạ hồng ngoại, sóng radio và vật rắn bắn từ phía trước và bên cạnh tới khi chúng tác dụng không đồng thời

(tiếp theo)

Kiểu		Loại mắt kính	Công dụng
Ký hiệu	Tên gọi		
<b>KT</b>	Kính bảo hộ lao động kiểu kín, có thông hơi trực tiếp	Mắt kính không màu	Chống vật rắn bắn từ phía trước, trên, dưới và bên cạnh tới
		Lọc sáng	Chống ánh sáng chói, bức xạ hồng ngoại và tác động kết hợp của chúng với vật rắn bắn từ phía trước, trên, dưới và bên cạnh tới
<b>KTH</b>	Kính bảo hộ lao động kiểu kín, có thông hơi trực tiếp hai lớp	Hỗn hợp mắt kính không màu và lọc sáng	Chống ánh sáng chói, bức xạ hồng ngoại và vật rắn bắn từ phía trước, trên, dưới và bên cạnh tới khi chúng tác động không đồng thời
<b>KG</b>	Kính bảo hộ lao động kiểu kín có thông hơi không trực tiếp	Mắt kính không màu	Chống bụi, giọt chất lỏng ăn mòn và tác động kết hợp của chúng với vật rắn bắn từ phía trước, trên, dưới và bên cạnh tới
		Lọc sáng	Chống bức xạ tử ngoại, sóng radio và tác động kết hợp của chúng với bụi, vật rắn bắn từ phía trước, trên, dưới và bên cạnh tới
<b>KGH</b>	Kính bảo hộ lao động kiểu kín, có thông hơi không trực tiếp hai lớp	Hỗn hợp mắt kính không màu và lọc sáng	Chống bức xạ tử ngoại, sóng radio và vật rắn bắn từ phía trước, trên, dưới và bên cạnh tới khi chúng tác động không đồng thời
<b>KK</b>	Kính bảo hộ lao động kiểu khít kín	Mắt kính không màu	Chống khí, chất lỏng ăn mòn và tác động kết hợp của chúng với bụi, vật rắn bắn từ phía trước, trên, dưới và bên cạnh tới
		Lọc sáng	Chống bức xạ tử ngoại, bức xạ hồng ngoại, ánh sáng chói và tác động kết hợp của chúng với khí, chất lỏng ăn mòn

(tiếp theo)

Kiểu		Loại mắt kính	Công dụng
Ký hiệu	Tên gọi		
KKH	Kính bảo hộ lao động kiểu khít kín, hai lớp	Hộp hợp mắt kính không màu và lọc sáng	Chống bức xạ tử ngoại, bức xạ hồng ngoại, ánh sáng chói, khí và chất lỏng ăn mòn, bụi và vật rắn bắn từ phía trước, trên, dưới và bên cạnh tới khi chúng tác động không đồng thời
KC	Kính bảo hộ lao động cầm tay	Lọc sáng	Chống ánh sáng chói và bức xạ hồng ngoại từ phía trước tới (khi thời gian làm việc rất ngắn)
KL	Kính bảo hộ lao động kiểu lưới tra	Lọc sáng	Chống ánh sáng chói và bức xạ hồng ngoại từ phía trước tới (khi lắp với mũ bảo hộ lao động)
KN	Kính bảo hộ lao động lắp ngoài	Mắt kính không màu	Chống vật rắn bắn từ phía trước tới (khi làm việc với kính cận, viễn)
		Lọc sáng	Chống ánh sáng chói từ phía trước tới (khi làm việc với kính cận, viễn)

## 2. YÊU CẦU CHUNG

2.1. Kính bảo hộ lao động phải theo đúng các yêu cầu của TCVN 2291 - 78. (Phương tiện bảo vệ người lao động - Phân loại).

2.2. Kính bảo hộ lao động phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về tính chất bảo vệ, vệ sinh, sinh lý và sử dụng.

Các chỉ tiêu kỹ thuật về tính chất bảo vệ, vệ sinh, sinh lý và sử dụng của kính bảo hộ lao động phải được quy định cụ thể bằng văn bản cho từng kiểu kính.

2.3. Trên từng kính phải ghi rõ ký hiệu phân loại theo mục 1.1. của tiêu chuẩn này.

2.4. Đối với từng kính phải có bảng hướng dẫn ghi rõ công dụng, cách sử dụng và bảo quản.

Những thuật ngữ và định nghĩa về kính bảo hộ lao động được sử dụng trong tiêu chuẩn này.

Thuật ngữ	Định nghĩa
<p>1. Kính bảo hộ lao động (kính BHLĐ)                      P. Защитные очки (з.о.)                      E. Eye protector</p>	<p>Phương tiện bảo vệ mắt chống tác dụng của các yếu tố nguy hiểm và có hại trong sản xuất</p>
<p>2. Kính BHLĐ hai lớp                      P. Двойные з.о.                      E. Double goggle</p>	<p>Kính BHLĐ có hai lớp mắt kính khác nhau</p>
<p>3. Kính BHLĐ kiểu hở                      P. Открытые з.о.                      E. Safety spectacles</p>	<p>Kính BHLĐ có một phần đường viền thân kính tiếp xúc với mặt</p>
<p>4. Kính bảo hiểm kiểu kín                      P. Закрытые з.о.                      E. Mask type goggle</p>	<p>Kính BHLĐ có toàn bộ đường viền thân kính tiếp xúc với mặt</p>
<p>5. Kính BHLĐ kiểu kín khí                      P. Герметические з.о.                      E. Castight goggle</p>	<p>Kính BHLĐ có toàn bộ đường viền thân kính tiếp xúc với mặt và hơi khí, bụi không lọt vào trong kính được</p>
<p>6. Kính BHLĐ cầm tay                      P. Лорнет</p>	<p>Kính BHLĐ không tiếp xúc với mặt và cầm ở tay</p>
<p>7. Kính BHLĐ kiểu lưới tral                      P. Козырьковые з.о.                      E. Visor</p>	<p>Kính BHLĐ không tiếp xúc với mặt và gắn lên mũ</p>
<p>8. Kính BHLĐ lắp ngoài                      P. Насадные з.о.                      E. Safety clip-on</p>	<p>Kính BHLĐ không tiếp xúc với mặt mà lắp ngoài kính cận, viễn</p>
<p>9. Kính BHLĐ có thông hơi trực tiếp.                      P. з.о. с прямой вентиляцией                      E. Goggle with direct ventilation ports</p>	<p>Kính BHLĐ có lỗ thông hơi, không khí đi vào phía sau kính theo một hướng không đổi</p>

Thuật ngữ	Định nghĩa
10. Kính BHLĐ có thông hơi không trực tiếp P. 3.0. с непрямо́й вентиляцией E. Goggle with In-direct ventilation ports	Kính BHLĐ có lỗ thông hơi, không khí đi vào phía sau kính bị thay đổi hướng
11. Mắt kính BHLĐ P. Очковое стекло E. Lens	Chi tiết kết cấu của kính BHLĐ để nhìn và bảo vệ mắt chống các yếu tố nguy hiểm và có hại trong sản xuất
12. Mắt kính không màu P. Бесцветные очковое стекло E. Colourless lens	Mắt kính không lọc được bức xạ quang học độc hại
13. Lọc sáng P. Светофильтр E. Filter lens	Mắt kính có thể giữ lại một phần hoặc toàn bộ bức xạ quang học độc hại

## DÍNH CHÍNH

PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ TAY TCVN 2606 - 78 → 2609 - 78

Trang	Dòng	In sai	Sửa lại là
8	13 dl cột 2	Chống axit, kiềm, có nồng độ thấp	Chống axit, kiềm có nồng độ thấp và chất oxy hóa
12	4 tx	3.5. Đế giày và gót giày	3.5. Đế giày và gót đế giày